

Số: 17/2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động
khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 5740/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

ph

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ

1. Chi bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo theo định mức, chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trong đó:

a) Chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Theo chứng từ thực tế nhưng không quá 50.000 đồng/người/giờ hướng dẫn trực tiếp.

b) Chi thù lao, phụ cấp tiền ăn, chi phí đưa đón, bố trí nơi ở cho giảng viên: Theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

c) Chi hỗ trợ trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông:

- Đối tượng chuyển giao công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

Ngoài ra, đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ thêm 100% chi phí tiền ăn theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ tiền đi lại 50.000 đồng/người/ngày thực học nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên (riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ tiền đi lại 100.000 đồng/người/ngày thực học nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên).

- Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ là doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại không quá 50% mức quy định đối với đối tượng chuyển giao công nghệ tương ứng nêu trên (riêng người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% mức quy định).

ELL

Đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí thuê phòng nghỉ theo mức quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (riêng trường hợp thuê chỗ ở cho học viên là nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí).

d) Chi khảo sát, học tập trong nước: Theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

đ) Một số nội dung chi khác: Thực hiện theo quy định tại điểm a, c và d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

2. Thông tin tuyên truyền

a) Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; công/trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông các cấp: Theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo: Được vận dụng mức chi quy định tại khoản 5 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông.

c) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam; tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông; chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6 và 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: Theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình

- Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

- Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Chi giải khát giữa giờ theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình: Theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này.

d) Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn (áp dụng theo định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt): Tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Theo quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Theo thỏa thuận, hợp đồng trên cơ sở quy định pháp luật liên quan.

5. Chi hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Riêng chi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

6. Nội dung chi khác

a) Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông; mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm

quyền phê duyệt; mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính.

b) Quản lý nhiệm vụ khuyến nông

- Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện.

Đối với chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông: Các đơn vị căn cứ quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng.

- Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.
3. Các nội dung khác không nêu trong Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
4. Khi các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định số lượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ phụ cấp cho khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 05/6/2012 và Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn

rlh

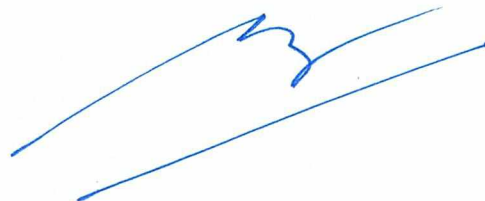
kinh phí khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu – UBNDTVQH;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công báo Đắk Nông; Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HC-TC-QT, HSKH. *plh*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Quang BKrông